

Bản án số: 07 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/5/2019

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thiện Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Đức Tuế;

2. Ông Trần Văn Thuận.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ma Thị D, sinh năm: 1979.

Nơi ĐKKHKT: Xóm TT, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm KH, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Bị đơn: Anh Hoàng Thanh Ch, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Xóm TT, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*(Vắng mặt tại phiên tòa).*

**NỘI D VU ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ma Thị D trình bày:

Chị và anh Hoàng Thanh Ch kết hôn với nhau vào ngày 10/9/1997, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Việc kết hôn là

hoàn toàn tự nguyện, gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị về nhà anh Ch làm dâu ngày và Ch sống cùng gia đình nhà chồng, đến tháng 10 năm 1998 vợ chồng ra ở riêng trên đất của bố mẹ chồng. Cuộc sống vợ chồng có thời gian dài hòa thuận, hạnh phúc nhưng từ những năm 2010, năm 2012 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ngày một nhiều, nguyên nhân là do chị phát hiện ra anh Ch sử dụng ma túy, năm 2014 còn bỏ bịch, trai gái, chị đã góp ý nhưng anh Ch không nhận, không nghe, không thay đổi. Vào tháng 11 năm 2017 chị đã trực tiếp 3 lần phát hiện thấy anh Ch sử dụng ma túy, chị khuyên bảo, cho anh nhiều cơ hội để sửa đổi, cai nghiện nhưng anh Ch không thực hiện được mà ngày càng lấn sâu hơn, mỗi lần đến con vật anh Ch lại xin tiền, chị không cho thì anh Ch lại đánh chị. Vì vậy, giữa vợ chồng luôn xảy ra bất đồng, cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói Ch, sống không hạnh phúc, vì con, vì gia đình chị đã chịu đựng nhiều lần nhưng đến nay chị không thể chịu đựng được, không sống như vậy được nữa. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng chính thức sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin được ly hôn anh Ch.

- Về con chung: Chị D xác định vợ chồng có một con Ch là Hoàng Thị Diệu L, sinh ngày 31/7/1999, hiện nay con đã trưởng thành, đã có gia đình riêng. Ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị D xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Ch vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải anh Ch xác định lời trình bày của chị D về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình Ch sống, về những mâu thuẫn của vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân, về con Ch như chị D trình bày là đúng anh không bổ sung gì thêm. Tuy nhiên anh Ch xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhiều, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong ăn ở sinh hoạt và nuôi dạy con cái hàng ngày, cũng có lúc vợ chồng cãi, chửi nhau nhưng chỉ bình thường không có gì lớn. Chị D cho rằng anh nghiện ma túy là không đúng, anh Ch thừa nhận vào năm 2010 và sau này anh chỉ thỉnh

thoảng dùng thử, chơi thử ma túy nhưng không nghiện, chị D bắt gặp anh sử dụng ma túy thì làm ầm lên rồi bỏ về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay. Nay chị D xin ly hôn anh không đồng ý vì anh xác định vẫn còn tình cảm, không muốn gia đình tan vỡ nên muốn chị D rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Anh Ch xác định vợ chồng có một con Ch là Hoàng Thị Diệu L, sinh ngày 31/7/1999, hiện nay con đã trưởng thành, đã có gia đình riêng. Chị D trình bày như vậy là đúng, anh không bổ sung gì thêm. Ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Ch xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Anh Ch xác định không có, chị D trình bày là đúng, anh không bổ sung thêm và cũng không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Anh Ch xác định chị D không có công sức gì đóng góp cho gia đình chồng.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ xác định: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D được ly hôn anh Ch. Về con chung đã trưởng thành; về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng không có, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật, tiến hành hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

- Về tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con mà bị đơn cư trú tại xóm TT, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp, đúng quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự, xác minh. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị D và anh Hoàng Thanh Ch sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

- Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D nhận thấy: Từ những năm 2010, năm 2012 trong ăn ở sinh hoạt hàng ngày giữa chị D, anh Ch đã luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, vợ chồng không có tiếng nói Ch trong cách ăn ở, sinh hoạt. Chị D cho rằng anh Ch sử dụng ma túy mỗi lần đến cơn vật xin tiền chị không có cho thì anh Ch lại chửi chị, đánh chị. Anh Ch cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhiều, vợ chồng đôi khi xảy ra xích mích cãi nhau là bình thường, vào năm 2010 anh chỉ thử chơi ma túy, sau này thỉnh thoảng có sử dụng nhưng không nghiện. Giữa chị D anh Ch đều đưa ra nhiều lý do, nguyên nhân cho mình nhưng trên thực tế vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay không quan tâm đến nhau nữa, giữa hai vợ chồng đã không tìm được tiếng nói Ch, ai cũng tìm công việc, cuộc sống riêng cho mình, ai cũng có lý do riêng về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn,

dẫn đến việc chị D xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, đã giành nhiều thời gian cho vợ chồng chia sẻ để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống Ch không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của chị D là có căn cứ, đúng thực tế cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị D, anh Ch có một con chung là cháu Hoàng Thị Diệu L, sinh ngày 31/7/1999, hiện nay cháu đã trưởng thành, khỏe mạnh, đã có gia đình riêng. Vì vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Ma Thị D và anh Hoàng Thanh Ch đều xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Ma Thị D và anh Hoàng Thanh Ch đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Ma Thị D phải chịu dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị D được ly hôn anh Hoàng Thanh Ch.
2. Về con chung: Cháu Hoàng Thị Diệu L, sinh ngày 31/7/1999 đã trưởng thành, khỏe mạnh bình thường lao động tự túc được, đã có gia đình riêng. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.
3. Về tài sản chung: Chị Ma Thị D và anh Hoàng Thanh Ch đều xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Ma Thị D và anh Hoàng Thanh Ch đều xác định không có. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Ma Thị D phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018245 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã BY;
- lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thiện Hoàng**